2 Bộ đề thi giữa học kì 2 lớp 10 Ngữ văn 2020

Đề thi Ngữ văn 10 giữa kì 2 - Đề số 1

Đọc đoạn văn sau và thực hiện theo yêu cầu:

"Than ôi! Người ta thường nói:"Cứng quá thì gãy". Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cỏi được, còn gãy hay không là việc của trời. Sao lại đoán trước là sẽ gãy mà chịu đổi cứng ra mềm?

Ngô Tử Văn là một chàng áo vải. Vì cứng cỏi cho nên dám đốt cháy đền tà, chống lại yêu ma, làm một việc hơn cả thần và người. Bởi thế được nổi tiếng và được giữ chức vị ở Minh ti, thật là xứng đáng. Vậy kẻ sĩ, không nên kiêng sợ sự cứng cỏi."

(Trích Chuyện Chức Phán sự đền Tản Viên, SGK Ngữ văn 10, trang 60, tập II, NXBGD 2006)

Câu 1. Nêu nội dung chính của văn bản. (1 điểm)

Câu 2. Văn bản có nhắc đến hành động đốt cháy đền tà của Ngô Tử Văn, hãy nêu cụ thể những chi tiết liên quan đến ngôi đền này. (2 điểm)

Câu 3. Qua văn bản, nhà văn Nguyễn Dữ tỏ thái độ, tình cảm như thế nào với nhân vật Ngô Tử Văn? (1 điểm)

Câu 4. Câu văn nào trong văn bản có ý bác bỏ quan niệm "đổi cứng ra mềm" của những kẻ sĩ cơ hội, cầu an? Cách bác bỏ thuyết phục người đọc nhờ dựa trên cơ sở nào? (2 điểm)

Câu 5. Sau khi đọc truyện có bạn học sinh cho rằng: "Trong thực tế, không nên sống "cứng cỏi" theo kiểu Ngô Tử Văn vì như vậy chỉ mang lại sự thiệt thòi cho bản thân." Anh/ chị có đồng ý với ý kiến đó không? Hãy viết đoạn văn (khoảng 15-20 dòng) trình bày quan điểm của mình. (4 điểm)

Đáp án đề số 1

Câu 1: Nội dung chính:

Lời răn về nhân cách của kẻ sĩ: phải sống cương trực, ngay thẳng, cứng cỏi.

Câu 2: Những chi tiết liên quan đến ngôi đền:

- Ngôi đền vốn trước đây là đền thờ thổ công.

- Sau bị tên Bách hộ họ Thôi là bộ tướng của Mộc Thạnh tử trận gần đấy chiếm lấy, rồi làm yêu làm quái trong dân gian.

Câu 3:

Nhà văn Nguyễn Dữ tỏ thái độ, tình cảm: ca ngợi, khâm phục sự cứng cỏi và lòng can đảm của nhân vật Ngô Tử Văn.

Câu 4:

- Câu văn trong văn bản có ý bác bỏ quan niệm "đổi cứng ra mềm" của những kẻ sĩ cơ hội, cầu an: Vậy kẻ sĩ, không nên kiêng sợ sự cứng cỏi.

- Cách bác bỏ thuyết phục người đọc dựa trên cơ sở:

+ Lí lẽ: Than ôi! Người ta vẫn nói: "Cứng quá thì gãy". Kẻ sĩ chỉ lo không cứng cỏi được, còn gãy hay không là việc của trời.

+ Dẫn chứng thực tế: hành động của Ngô Tử Văn được ngợi ca

Câu 5:

- Yêu cầu về kĩ năng (1.0đ):

+ Biết cách viết đoạn văn nghị luận. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi dùng từ, chính tả.

+ Đảm bảo dung lượng

- Yêu cầu về kiến thức (3.0): Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng lí lẽ và dẫn chứng phải hợp lí, tập trung bày tỏ quan điểm cá nhân.

Gợi ý

- Dẫn đề (0.5)

- Đồng ý hoặc không đồng ý với ý kiến trên (0.5)

- Đưa ra được quan điểm của cá nhân thông qua lí lẽ, dẫn chứng (1.5)

- Rút ra bài học cho bản thân/chốt lại vấn đề (0.5)

Lưu ý: Quan điểm cá nhân phải tích cực, dựa trên đạo đức văn hóa và lối sống của người Việt Nam.

Đề kiểm tra giữa kì 2 lớp 10 môn Văn 2020 - Đề số 2

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

CHÂN QUÊ

Hôm qua em đi tỉnh về

Đợi em ở mãi con đê đầu làng

Khăn nhung quần lĩnh rộn ràng

Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!

Nào đâu cái yếm lụa sồi?

Cái dây lưng chũi nhuộm hồi sang xuân?

Nào đâu cái áo tứ thân?

Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Nói ra sợ mất lòng em

Van em em hãy giữ nguyên quê mùa

Như hôm em đi lễ chùa

Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.

Hoa chanh nở giữa vườn chanh

Thầy u mình với chúng mình chân quê

Hôm qua em đi tỉnh về

Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

(Dẫn theo Nguyễn Bính - Thơ và đời, NXB Văn học)

Câu 1 (0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích là gì?

Câu 2 (0,75 điểm). Xác định và nêu hiệu quả biểu đạt của hai biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong các câu thơ sau:

Nào đâu cái yếm lụa sồi?

Cái dây lưng chũi nhuộm hồi sang xuân?

Nào đâu cái áo tứ thân?

Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Câu 3 (0,75 điểm). Anh/chị có đồng tình với quan điểm của nhân vật trữ tình trong những câu thơ sau không? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 5-7 dòng)

Nói ra sợ mất lòng em

Van em em hãy giữ nguyên quê mùa

Như hôm em đi lễ chùa

Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.

Câu 4 (1,0 điểm). Từ bài thơ, nêu suy nghĩ của anh/chị về việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật Ngô Tử Văn trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Trích Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ).

Đáp án đề số 2

I. Đọc hiểu

Câu 1:

Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

Câu 2:

- Học sinh nêu hai biện pháp trong những biện pháp sau: Câu hỏi tu từ; điệp ngữ Nào đâu, liệt kê (các loại trang phục).

- Tác dụng: góp phần thể hiện tâm trạng nhân vật trữ tình: bất ngờ, ngỡ ngàng; xót xa, đau khổ và tiếc nuối trước sự thay đổi trong cách ăn mặc của người con gái mình yêu.

Câu 3:

Học sinh bày tỏ sự đồng tình hoặc phản đối quan điểm của nhân vật trữ tình và có lí giải hợp lí. Nội dung câu trả lời phải thể hiện sự trân trọng với cách nói ý tứ, tế nhị và tình yêu tha thiết, chân thành, mộc mạc của chàng trai dành cho người mình yêu và sự trân trọng, giữ gìn truyền thống cha ông.

Câu 4:

- Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hoá riêng. Đó là sự kết tinh những giá trị văn hoá cơ bản, cốt lõi của dân tộc đã được thử thách qua năm tháng.

- Tuy nhiên giữ gìn bản sắc văn hoá không đồng nghĩa với từ chối tiếp nhận văn hoá của dân tộc khác.

- Muốn giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, cần phải có bản lĩnh văn hoá, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nước ngoài và phát huy những giá trị văn hoá của dân tộc.

II. Làm văn

1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Đủ ba phần mở bài, thân bài, kết luận. Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề. Kết bài thể hiện được ấn tượng, cảm xúc cá nhân.

2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Trích Truyền kỳ mạn lục của Nguyễn Dữ).

3. Nội dung: Có thể trình bày theo định hướng sau:

a. Giới thiệu chung:

- Tác giả Nguyễn Dữ là ‘cây đại thụ của văn học Việt Nam thế kỉ XVI’

- Giới thiệu về Truyền kì mạn lục

+ Được xem là ‘áng thiên cổ kì bút’ trong nền văn học nước nhà, ghi chép những câu chuyện kì lạ trong dân gian.

- Giới thiệu về Chuyện chức phán sự đền Tản Viên và hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn.

b. Hình tượng Ngô Tử Văn

- Trong Chuyện chức phán sự đền Tản Viên, tính cách nhân vật Ngô Tử Văn được khắc họa thông qua lời giới thiệu của tác giả và việc kể lại các hành động của nhân vật. Người đọc nhận ra phẩm chất khảng khái, cứng cỏi, giàu tinh thần dân tộc ở chàng.

b1. Phẩm chất cương trực, khảng khái, giàu tinh thần dân tộc

- Nhân vật Ngô Tử Văn xuất hiện qua lời giới thiệu trực tiếp và ngắn gọn của người kể chuyện về tên tuổi, quê quán, tính tình và phẩm chất.

- Ngô Tử Văn được miêu tả là người 'nóng nảy, khẳng khái, thấy sự gian tà thì không chịu được' đến mức 'cả vùng Bắc vẫn khen anh là người cương trực'.

=> Lời giới thiệu ngắn gọn, có giọng điệu ngợi khen tạo cảm giác chân thực cho tác phẩm và có vai trò định hướng cho người đọc về tính cách nhân vật.

- Tính cách khảng khái, cương trực của Tử Văn được thể hiện rõ nét nhất qua hành động đốt đền tên Bách hộ họ Thôi (Lý do đốt đền; trước khi đốt đền Tử Văn 'rất tức giận, một hôm tắm gội sạch sẽ, khấn trời rồi châm lửa đốt đền'; sau khi đốt đền Tử Văn, 'vung tay không sợ gì cả'; ý nghĩa của hành động đốt đền…).

=> Hành động đốt đền của Tử Văn đã khẳng định tính cách khẳng khái, chính trực, căm ghét sự gian tà và thể hiện tinh thần dân tộc mạnh mẽ qua việc diệt trừ hồn ma tướng giặc, bảo vệ thổ thần nước Việt, người từng có công giúp Lý Nam Đế chống giặc ngoại xâm.

- Cuộc đấu tranh với hồn ma tên tướng giặc.

- Bản lĩnh của Tử Văn còn được thể hiện rõ nét qua cuộc trò chuyện với thổ công.

=> Tử Văn đã dám làm những việc mà đến cả thánh thần cũng không làm được, hành động vượt qua sự tưởng tượng của người thường, thể hiện tính cách cương trực, thẳng thắn, trọng nghĩa khí, bất bình và dám đấu tranh trước mọi phi lí ở đời.

b2. Sự dũng cảm, tinh thần đấu tranh không khoan nhượng với cái ác

- Một lần nữa, thủ pháp tương phản đối lập lại được nhà văn sử dụng để miêu tả cuộc đấu tranh của Tử Văn dưới âm ty với hồn ma tướng giặc, qua đó mài sắc thêm bản lĩnh cương trực, thẳng thắn của nhân vật.

=> Qua cuộc chiến chốn công đường, Tử Văn một lần nữa khẳng định tính cách bộc trực, khảng khái, quyết tâm đấu tranh đến cùng vì chính nghĩa, không nao núng trước khó khăn. Từng bước Ngô Tử Văn đánh lui tất cả sự phản công, kháng cự của kẻ thù, đánh gục hoàn toàn tên tướng giặc. Kết quả, Tử Văn giành chiến thắng, nhận chức phán sự đền Tản Viên. Chiến thắng của Tử Văn đã trừng trị thích đáng hồn ma tướng giặc, làm sáng tỏ nỗi oan khuất, bảo vệ thổ thần nước Việt, giải trừ tai họa cho nhân dân.

b3. Chi tiết kì ảo ở cuối tác phẩm: Tử Văn nhận chức phán sự đền Tản Viên

- Phần thưởng xứng đáng cho những đấu tranh không khoan nhượng của Tử Văn với cái ác.

- Tạo ra một kết thúc có hậu rất quen thuộc trong văn học dân gian. Đây là lời khẳng định niềm tin của Nguyễn Dữ về sự chiến thắng của chính nghĩa trước cái phi nghĩa. Tử Văn đại diện cho chính nghĩa, thể hiện quan niệm của dân gian cái thiện tất thắng cái ác, những con người dũng cảm luôn chiến thắng mọi gian tà trong xã hội.

- Bộc lộ niềm tin và ước mơ của nhân dân và tác giả về xã hội công bằng, về sự chiến thắng của chính nghĩa trong xã hội. Đó là giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.

c. Nhận xét đánh giá: Nghệ thuật miêu tả nhân vật :

+ Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố thực và ảo tạo nên câu chuyện đầy li kì với sự xuất hiện của hồn ma, thế giới âm cung, những sự việc khác thường (nhân vật chết đi sống lại). Nguyễn Dữ đã lấy cái kì để nói cái thực, dùng chuyện xưa nói chuyện nay, tạo nên giá trị muôn đời cho tác phẩm.

+ Nhân vật có tính cách riêng và được khắc họa qua nhiều mối quan hệ tạo tính chân thật sâu sắc cho hình tượng nhân vật.

+ Cốt truyện được xây dựng đầy kịch tính: có thắt nút (Tử Văn đốt đền), có phát triển, có cao trào và giai đoạn cởi nút.

=> Sự hòa quyện của những đặc sắc nghệ thuật trên khiến cho ‘Chuyện chức phán sự ở đền Tản Viên’ trở thành tác phẩm tiêu biểu cho thể loại truyền kì trong văn học Việt Nam.

4. Sáng tạo:

- Bộc lộ sự sáng tạo trong cách trình bày luận điểm, luận cứ, luận chứng; trong diễn đạt, tư duy.

- Có quan điểm, thái độ riêng, sâu sắc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

5. Ngôn ngữ diễn đạt

Diễn đạt trong sáng, giàu sức biểu cảm; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.